

Số: 1912 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 28/11/2021 đến 16h00 ngày 29/11/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ 16h00 ngày 28/11/2021 đến 16h00 ngày 29/11/2021) như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 261,4 triệu ca, hơn 5,2 triệu ca tử vong.

Trong ngày qua, khu vực châu Âu ghi nhận thêm các trường hợp mắc biến thể Omicron đầu tiên tại Pháp (8 ca), Hà Lan (13 ca trong số 61 trường hợp trên các chuyến bay từ Nam Phi), Đan Mạch (2 ca) và Áo đã phát hiện ca nghi mắc biến chủng Omicron đầu tiên tại khu vực Tirol, là du khách trở về từ Nam Phi vào tuần trước. Ngoài ra, trong ngày Canada cũng ghi nhận 2 ca mắc biến thể Omicron đầu tiên là những người trở về từ Nigeria và Australia ghi nhận 2 ca mắc biến thể này.

Từ ngày 26/11, nhiều quốc gia trên thế giới đã lần lượt công bố lệnh cấm nhập cảnh với người nước ngoài đến từ một số nước khu vực nam châu Phi. Cho đến nay, có ít nhất 44 quốc gia trên thế giới đã đưa ra các biện pháp hạn chế đi lại với các nước châu Phi như Nam Phi, Lesotho, Zimbabwe, Mozambique, Namibia, Eswatini và Botswana; có nước chủ động phòng ngừa, cấm trong phạm vi rộng hơn.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 29/11/2021, cả nước ghi nhận 1.224.110 ca mắc, trong đó 1.220.456 ca trong nước. Đến nay đã có 974.724 người khỏi bệnh, 24.882 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.221.258 ca, trong đó có 1.218.886 ca trong nước (99,8%), 971.907 người đã khỏi bệnh (80%), 24.847 tử vong tại 45 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 13.770 ca mắc mới, trong đó 13.758 ca ghi nhận trong nước (tăng 830 ca so với ngày trước đó) tại 59 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.554), Cần Thơ (913), Tây Ninh (719), Bình Dương (697), Bà Rịa - Vũng Tàu (648), Đồng Tháp (608), Sóc Trăng (588), Bình Thuận (576), Trà Vinh (560), Vĩnh Long (559), Đồng Nai (548), Bạc Liêu (544), Bình Phước (516), Kiên Giang (443), Hà Nội (429), Cà Mau (396), An Giang (375), Bến Tre (335), Khánh Hòa (308), Hậu Giang (294), Bình Định (195), Lâm Đồng (174), Hà Giang (163), Bắc Ninh (145), Nghệ An (143), Long An (122), Thừa Thiên Huế (119), Đắk Nông (88), Thanh Hóa (87), Quảng Nam (84), Hải Dương (69), Đà Nẵng (65), Ninh Thuận (56), Nam Định (55), Phú Thọ (54), Vĩnh Phúc (50),

Tiền Giang (50), Quảng Ngãi (47), Hòa Bình (46), Thái Nguyên (39), Hải Phòng (36), Phú Yên (35), Tuyên Quang (30), Gia Lai (26), Hưng Yên (22), Lạng Sơn (20), Quảng Bình (18), Quảng Trị (18), Yên Bái (17), Cao Bằng (13), Hà Nam (11), Bắc Giang (11), Quảng Ninh (9), Ninh Bình (9), Kon Tum (7), Thái Bình (7), Điện Biên (4), Lào Cai (3), Sơn La (1).

+ Có 12 ca nhập cảnh ghi nhận tại Quảng Trị (5), Quảng Bình (2), Bà Rịa - Vũng Tàu (2), Hồ Chí Minh (2), Điện Biên (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 429 ca mắc, trong đó 48 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 228 ca tầm soát trong cộng đồng, 119 ca trong khu cách ly và 34 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (429 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Đống Đa 86, Nam Từ Liêm 38, Đông Anh 31, Thanh Xuân 26, Long Biên 21, Gia Lâm 20, Quốc Oai 20, Thường Tín 20, Mê Linh 18, Đan Phượng 18, Cầu Giấy 17, Hoài Đức 14, Hai Bà Trưng 13, Hoàn Kiếm 10, Thanh Oai 10, Ba Đình 10, Bắc Từ Liêm 9, Chương Mỹ 9, Tây Hồ 8, Ứng Hòa 7, Hoàng Mai 4, Sóc Sơn 4, Phú Xuyên 3, Sơn Tây 3, Hà Đông 3, Thanh Trì 2, Mỹ Đức 2, Thạch Thất 1 và 2 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bến Tre (giảm 187), Tiền Giang (giảm 105), Hải Phòng (giảm 92).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Trà Vinh (tăng 560 do nhập dữ liệu của 02 ngày gần đây), An Giang (tăng 160), Bà Rịa-Vũng Tàu (tăng 117).

- Có 2/63 tỉnh¹ không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 7.601 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 55,2 % tổng số mắc trong ngày), tăng 501 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 17 ca cộng đồng (giảm 12 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 24.688 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 82 ca cộng đồng (giảm 41 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 19.659 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 276 ca cộng đồng (tăng 113 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 9.911 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 46 ca cộng đồng (giảm 1 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 5.947 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hồ Chí Minh tăng 1.716 ca, Vĩnh Long tăng 1.663 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Vĩnh Phúc (giảm 135 ca), Quảng Ninh (giảm 123 ca), Đắk Lắk (giảm 84 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Giai đoạn 4 đến nay, có 971.907 người đã khỏi bệnh (80%), tăng 16.088 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 224.504 trường hợp, trong đó có 6.413 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 4.284; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.254; (3) Thở máy không xâm lấn: 186; (4) Thở máy xâm lấn: 610; (5) EMO: 12.

¹ Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Lai Châu, Bắc Kạn.

Trong ngày 28/11 ghi nhận 190 trường hợp tử vong (tăng 42 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (72) trong đó có 10 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Long An (5), An Giang (2), Tiền Giang (1), Khánh Hòa (1), Tây Ninh (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đồng Nai (18), Bình Dương (13), Kiên Giang (10), An Giang (9), Long An (9), Cần Thơ (9), Bình Thuận (8), Đồng Tháp (6), Bạc Liêu (6), Tây Ninh (5), Tiền Giang (5), Cà Mau (4), Bến Tre (3), Vĩnh Long (3), Trà Vinh (3), Sóc Trăng (3), Nghệ An (2), Bình Định (1), Đắk Lắk (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Chỉ đạo các địa phương chủ động xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trước biến chủng mới (Omicron) của vi rút SARS-CoV-2 trên địa bàn cụ thể, chi tiết, khả thi và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, cần bám sát quan điểm tiếp cận toàn dân, lấy người dân và doanh nghiệp làm chủ thể, trung tâm và lấy cấp cơ sở làm nền tảng trong phòng, chống dịch.

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 tại cộng đồng, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát rộng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong khu vực cách ly, khu phong tỏa.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 28/11/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 31.575.917 mẫu cho 71.856.214 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 26.012.272 mẫu tương đương 68.108.275 lượt người, tăng 169.263 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.217.032 mẫu gộp cho 44.114.813 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến ngày 29/11/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 142.174.705 liều vắc xin phòng COVID-19 (từ ngày 25-28/11/2021 tiếp nhận thêm 2,6 triệu liều vắc xin), cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- Vắc xin AstraZeneca: 48.745.976 liều
- Vắc xin Pfizer và Moderna: 38.360.840 liều
- Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- Sputnik V: 1.217.889 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 68.374.076 liều
- + 24.120.696/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 18.853.380 /51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 30.174.160 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 17.722.880 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.592.289 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 142.174.705 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 94 đợt² vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 138.112.026 liều³, còn khoảng 4 triệu liều đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, dự kiến phân bổ trong tuần tới.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 28/11/2021, cả nước đã tiêm được 120.743.730 liều (tăng 1.873.232 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 87% số vắc xin phân bổ 94 đợt⁴; trong đó có 71.057.607 liều mũi 1 và 49.686.123 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 117.086.126 liều, trong đó có 68.087.964 liều mũi 1 và 48.998.162 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 94,4% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 67,9% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 89,0% và 60,4%; miền Trung là 91,2% và 57,0%; Tây Nguyên là 89,2% và 43,8%; miền Nam là 99,7% và 80,4%.

- Có 56/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 26 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95%. Có 7/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 80% dân số từ 18 tuổi trở lên là Yên Bái (73,3%), Thanh Hóa (73,4%), Hòa Bình (76,0%), Sơn La (76,1%), Hà Giang (76,6%), Thái Bình (79,1%) và Cao Bằng (79,6%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 47/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 27 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Quảng Ninh, Khánh Hòa, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An và Lâm Đồng.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 36 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thọ, Quảng Ninh, Lai Châu, Lạng Sơn, Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Điện Biên, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Tiền Giang, Long An, Lâm Đồng, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Hậu Giang; đã tiêm được 3.657.604 liều vắc xin, trong đó có 2.969.643 liều mũi 1 và 687.961 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 32,5% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 7,5% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 29/11/2021, cả nước đã truy vết được 871.450 trường hợp F1 (tăng 1.359 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 758.743 trường hợp đã được xét nghiệm.

² Bao gồm cả số vắc xin do Chính phủ các nước viện trợ trực tiếp cho Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp tài trợ trực tiếp cho địa phương mà không thông qua Bộ Y tế.

³ 10 triệu liều Sinopharm, 2,2 triệu liều AstraZeneca và 1,3 triệu liều Moderna có Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021; hơn 1 triệu liều Moderna, 1,6 triệu liều AstraZeneca và gần 3 triệu liều vắc xin Pfizer có Quyết định phân bổ ngày 19/11/2021; gần 3 triệu liều vắc xin Pfizer có Quyết định phân bổ ngày 25/11/2021

Còn khoảng 17.4 triệu liều vắc xin chưa sử dụng (trong đó gần 3 triệu liều mới có Quyết định phân bổ ngày 25/11/2021, đang vận chuyển đến các địa phương) do chủ yếu để tiêm trả mũi 2, mũi 3 (đối với vắc xin Abdala) đúng thời gian quy định.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 3.

IX. Nhận định

Trên cả nước, tình hình dịch cơ bản đang từng bước kiểm soát, tuy nhiên vẫn luôn tiềm ẩn nguy cơ xuất hiện các ổ dịch trong cộng đồng và có khả năng bùng phát; các địa phương cơ bản vẫn ghi nhận số mắc hàng ngày trong cộng đồng đang có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước. Các địa phương tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch nhằm phát hiện sớm, xử trí kịp thời.

X. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Tiếp tục chỉ đạo giám sát chặt chẽ biến chủng mới (Omicron), triển khai các biện pháp phòng chống biến chủng mới (Omicron) của vi rút SARS-CoV-2.

2. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP đáp ứng với các cấp độ dịch bệnh. Chỉ đạo các địa phương nâng cao năng lực thu dung, điều trị, tổ chức phân tầng điều trị hợp lý để kịp thời điều trị người bệnh, giảm tử vong.

3. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng; tổng hợp nhu cầu vắc xin về số lượng, chủng loại, thời gian của các địa phương và có kế hoạch phân bổ phù hợp; Chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn tiêm chủng tại các điểm tiêm; Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác nghiên cứu, sản xuất vắc xin, thuốc điều trị COVID-19 trong nước.

4. Tiếp tục phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước tăng cường vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm và mọi tầng lớp nhân dân tham gia hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người cô đơn, yếu thế, tàn tật bị ảnh hưởng của dịch COVID-19. Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch trong phòng, chống dịch COVID-19.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông với nhiều hình thức tuyên truyền để nâng cao ý thức của doanh nghiệp, người dân trong phòng, chống dịch, để người dân không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, nhưng không hoang mang trước diễn biến của dịch bệnh; tuyên truyền các nội dung cập nhật về triển khai phần mềm tiêm chủng. Theo dõi không gian báo chí, truyền thông về các vấn đề liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 28/11	Số mắc ngày 29/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 29/11	Số tử vong tích lũy đến 28/11
Có lấy nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		12.926	13.758	832	1.218.630	24.847
1	Hồ Chí Minh	1.454	1.554	100	468.961	17.893
2	Bình Dương	705	697	-8	281.605	2.680
3	Đồng Nai	553	548	-5	86.732	695
4	Long An	101	122	21	38.088	605
5	Tây Ninh	692	719	27	27.901	255
6	Tiền Giang	155	50	-105	24.688	520
7	An Giang	215	375	160	22.866	348
8	Đồng Tháp	592	608	16	21.422	266
9	Kiên Giang	439	443	4	19.659	214
11	Cần Thơ	966	913	-53	16.746	208
10	Bình Thuận	598	576	-22	16.223	120
12	Sóc Trăng	491	588	97	14.417	97
13	BRVT	531	648	117	14.217	63
15	Bạc Liêu	512	544	32	13.367	118
14	Khánh Hòa	258	308	50	13.030	98
16	Vĩnh Long	545	559	14	10.765	80
17	Hà Nội	277	429	152	9.911	43
18	Cà Mau	387	396	9	8.835	39
20	Đắc Lắc	75	0	-75	7.327	42
19	Trà Vinh	0	560	560	7.858	38
22	Bến Tre	522	335	-187	7.353	64
21	Bắc Giang	11	11	0	6.981	14
23	Bình Phước	591	516	-75	7.245	20
24	Đà Nẵng	66	65	-1	5.947	74
25	Hậu Giang	294	294	0	4.975	12
26	Bắc Ninh	185	145	-40	4.649	15
27	Nghệ An	70	143	73	4.425	29
28	Hà Giang	85	163	78	4.201	4
29	Bình Định	193	195	2	4.060	21
30	Ninh Thuận	57	56	-1	3.736	45
31	Phú Yên	23	35	12	3.648	39
32	Gia Lai	88	26	-62	3.180	8
33	T.T.Huế	136	119	-17	3.202	11
34	Quảng Nam	64	84	20	2.840	9
35	Quảng Ngãi	31	47	16	2.705	14
36	Quảng Bình	21	18	-3	2.529	6
37	Thanh Hóa	71	87	16	2.351	11
38	Đắc Nông	72	88	16	2.345	8
39	Lâm Đồng	133	174	41	2.431	7
40	Phú Thọ	40	54	14	1.854	
41	Hà Nam	16	11	-5	1.451	
42	Nam Định	40	55	15	1.442	
43	Thái Bình	34	7	-27	1.240	
44	Vĩnh Phúc	58	50	-8	1.178	3

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 28/11	Số mắc ngày 29/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 29/11	Số tử vong tích lũy đến 28/11
45	Hà Tĩnh	65	0	-65	1.017	5
46	Quảng Trị	26	18	-8	963	1
47	Hải Dương	41	69	28	817	1
48	Hưng Yên	27	22	-5	736	2
49	Quảng Ninh	28	9	-19	661	
50	Điện Biên	7	4	-3	457	
51	Tuyên Quang	27	30	3	495	
52	Lạng Sơn	0	20	20	445	2
53	Kon Tum	0	7	7	389	
54	Sơn La	1	1	0	367	
55	Hòa Bình	49	46	-3	384	
56	Ninh Bình	0	9	9	244	
57	Hải Phòng	128	36	-92	385	
58	Thái Nguyên	58	39	-19	299	
59	Lào Cai	5	3	-2	181	
60	Cao Bằng	0	13	13	133	
61	Yên Bái	17	17	0	71	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		2	0	-2	54	0
1	Lai Châu				36	
2	Bắc Kạn	2	0	-2	18	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	12.928	13.758	830	1.218.886	24.657

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 28/11/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.294.972	6.300.942	5.532.246	235.165	34	12.068.387	98,2%	100,0%	89,2%	30,2%	0,0%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.767.400	1.682.936	805.586			2.488.522	89,9%	100,0%	51,0%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.893.980	1.085.759	487.245			1.573.004	83,1%	79,1%	35,5%		
4	Nam Định	1.272.614	122.612	1.695.680	1.102.097	523.051			1.625.148	95,8%	86,6%	41,1%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.213.520	569.650	539.604	69.306	0	1.178.560	97,1%	93,0%	88,1%	104,2%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.239.970	586.433	469.368	32.817	0	1.088.618	87,8%	84,3%	67,5%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	3.877.590	1.911.420	728.252			2.639.672	68,1%	73,4%	27,9%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.203.610	1.155.114	820.609	61.236	0	2.036.959	92,4%	91,1%	64,7%	42,0%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.865.510	1.092.542	805.047	46.223	12	1.943.824	104,2%	100,0%	81,7%	36,1%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.729.400	911.859	648.046	37.863	0	1.597.768	92,4%	88,6%	62,9%	25,2%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.462.250	769.728	482.355			1.252.083	85,6%	97,4%	61,1%		
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.025.640	1.108.595	618.421			1.727.016	85,3%	81,1%	45,2%		
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.686.572	826.158	572.377			1.398.535	82,9%	83,3%	57,7%		
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.271.330	752.048	364.670			1.116.718	87,8%	80,1%	38,9%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	343.170	195.036	113.776			308.812	90,0%	87,7%	51,2%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.121.498	971.848	916.788	119.150	3	2.007.789	94,6%	95,9%	90,5%	100,0%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	1.046.120	516.559	375.841			892.400	85,3%	76,0%	55,3%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.900.900	2.024.983	1.393.635			3.418.618	87,6%	82,8%	57,0%		
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.220.150	749.654	400.626			1.150.280	94,3%	84,0%	44,9%		
20	Lai Châu	282.600	58.294	517.840	249.277	222.955	23.656	1	495.889	95,8%	88,2%	78,9%	40,6%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.117.220	481.366	462.097	62.256	0	1.005.719	90,0%	86,2%	82,8%	85,5%	0,0%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	930.610	469.348	201.330			670.678	72,1%	87,6%	37,6%		
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.128.820	454.250	230.128	15.001	0	699.379	62,0%	76,6%	38,8%	14,2%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	550.460	293.624	192.474	19.204	1.248	506.550	92,0%	79,6%	52,2%	41,4%	2,7%
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.034.300	491.630	454.597			946.227	91,5%	73,3%	67,8%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	933.550	483.360	390.658	3.434	103	877.555	94,0%	93,3%	75,4%	3,9%	0,1%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.193.980	603.504	202.574			806.078	67,5%	76,1%	25,6%		
28	Điện Biên	336.229	74.955	629.460	295.816	132.715	23.229	4	451.764	71,8%	88,0%	39,5%	31,0%	0,0%
Cộng miền Bắc		31.620.921	4.177.796	53.895.502	28.135.536	19.087.071	748.540	1.405	47.972.552	89,0%	89,0%	60,4%	17,9%	0,0%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	978.810	513.357	230.429	7.036	0	750.822	76,7%	83,9%	37,7%	8,4%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	848.182	413.680	306.703			720.383	84,9%	89,3%	66,2%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.616.626	742.204	399.400	908	0	1.142.512	70,7%	92,2%	49,6%	1,0%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	854.616	668.463	98.812	42.564	1.664.455	96,7%	96,6%	75,5%	98,8%	42,6%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.149.770	1.006.024	323.802			1.329.826	61,9%	80,5%	25,9%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.562.604	795.538	468.734			1.264.272	80,9%	90,0%	53,1%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.902.530	908.143	461.297			1.369.440	72,0%	81,8%	41,5%		
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.108.954	589.916	386.029			975.945	88,0%	95,7%	62,6%		
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.886.770	944.622	896.018	95.179	224	1.936.043	102,6%	100,0%	99,4%	83,5%	0,2%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	892.660	423.186	339.791	33.708	10	796.695	89,2%	98,8%	79,3%	53,7%	0,0%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.701.850	857.173	546.607	8.342	14	1.412.136	83,0%	99,0%	63,2%	7,3%	0,0%
Cộng miền Trung		8.822.227	1.140.669	16.369.538	8.048.459	5.027.273	243.985	42.812	13.362.529	81,6%	91,2%	57,0%	21,4%	3,8%
40	Kon Tum	372.446	65.900	621.200	313.613	212.892			526.505	84,8%	84,2%	57,2%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.795.832	827.024	324.322			1.151.346	64,1%	86,5%	33,9%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.100.110	1.214.395	498.918			1.713.313	81,6%	89,2%	36,6%		
43	Đắk Nông	404.872	68.900	819.420	408.203	320.122			728.325	88,9%	100,8%	79,1%		
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	5.336.562	2.763.235	1.356.254	0	0	4.119.489	77,2%	89,2%	43,8%	0,0%	0,0%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	14.637.020	7.327.088	6.103.550	675.205	530.509	14.636.352	100,0%	100,0%	84,7%	91,0%	71,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	2.034.410	962.012	806.980	50.171	38	1.819.201	89,4%	100,0%	90,5%	42,6%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.025.430	2.661.579	2.211.767	79.802	1.704	4.954.852	98,6%	100,0%	92,8%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.927.020	1.305.594	1.081.615	139.389	86	2.526.684	86,3%	87,7%	72,7%	97,1%	0,1%
48	Long An	1.361.733	167.662	2.998.000	1.505.188	1.402.685	98.799	89	3.006.761	100,3%	100,0%	100,0%	58,9%	0,1%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.952.774	952.483	816.520	20.861	20	1.789.884	91,7%	100,0%	90,6%	15,8%	0,0%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.055.900	873.516	750.385	84.326	200	1.708.427	83,1%	89,4%	76,8%	95,6%	0,2%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.312.068	1.003.779	802.639			1.806.418	78,1%	100,0%	85,2%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.114.660	821.371	638.665	88.409	3.939	1.552.384	73,4%	95,4%	74,1%	79,9%	3,6%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.112.132	1.336.964	1.207.324	140.584	15	2.684.887	86,3%	91,8%	82,9%	74,7%	0,0%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.862.520	980.721	663.196			1.643.917	88,3%	100,0%	67,6%		
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.353.410	751.232	413.065			1.164.297	86,0%	102,2%	56,2%		
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.733.130	762.384	617.724	89.412	59.445	1.528.965	88,2%	99,1%	80,3%	100,0%	68,1%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.705.690	1.136.977	759.663	54.598	0	1.951.238	72,1%	96,3%	64,3%	35,1%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.772.470	2.276.540	1.746.902	114.962	2.592	4.140.996	86,8%	95,0%	73,4%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.528.060	756.765	573.787	29.735	73	1.360.360	89,0%	99,8%	75,6%	22,7%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.001.880	1.228.500	879.201	49.303	5.034	2.162.038	72,0%	98,4%	70,4%	26,1%	2,7%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.677.630	768.394	678.502	101.721	0	1.548.617	92,3%	89,6%	79,1%	71,4%	0,0%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.269.690	565.982	411.019	85.799	19	1.062.819	83,7%	83,8%	60,9%	94,5%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	536.065	437.868	74.042	39.981	1.087.956	91,4%	100,0%	81,7%	100,0%	56,8%
Cộng miền Nam		28.596.461	3.296.285	60.264.144	28.513.134	23.003.057	1.977.118	643.744	54.137.053	89,8%	99,7%	80,4%	60,0%	19,5%

Ghi chú:

- Do vắc xin đợt 94 mới có Quyết định phân bổ ngày 25/11/2021, đang vận chuyển đến các địa phương và một số địa phương mới được điều chuyển số lượng lớn vắc xin từ các địa phương khác dẫn đến tỷ lệ tiêm/tổng số vắc xin được phân bổ thấp.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 47.870 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.092.459 liều, trong đó có 575.265 liều mũi 1 và 517.265 liều mũi 2 (bao gồm 1.061.406 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 665.288 liều, trong đó có 403.857 liều mũi 1 và 261.431 liều mũi 2 (bao gồm 90.701 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

Phụ lục 3

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

a) Toàn quân đã triển khai 190 điểm cách ly công dân nhập cảnh, trong đó có 94 điểm đang cách ly. Đến nay đã tiếp nhận, cách ly 321.295 người, đã hoàn thành cách ly 311.170 người, hiện đang cách ly 10.125 người.

b) Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 27/11/2021 đến 16h00 ngày 28/11/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.022 lượt người (nhập cảnh: 1.957, xuất cảnh: 2.065).
- + Tuyến VN-TQ: 1.757 lượt người (nhập cảnh: 834, xuất cảnh: 923).
- + Tuyến VN-Lào: 2.081 lượt người (nhập cảnh 1.072, xuất cảnh: 1.009).
- + Tuyến VN-CPC: 184 lượt người (nhập cảnh 51; xuất cảnh: 133).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 196 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 102 người (VN-TQ: 11, VN-Lào: 46, VN-CPC: 45).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 65 người (VN-TQ: 12; VN-Lào: 03, VN-CPC: 50).
 - + Số người trao trả: 29 người (VN-TQ: 29; VN-Lào: 0, VN-CPC: 01).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ 8h00 ngày 27/11/2021 đến 8h00 ngày 28/11/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 911 lượt người (nhập cảnh: 475 lượt người; xuất cảnh: 436 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 2.145 lượt người (nhập cảnh: 1.437 lượt người; xuất cảnh: 708 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 29/11, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 51 tin/bài tiếng Việt; 76 ảnh trong nước và quốc tế; 07 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa Hơn 71,05% dân số được tiêm ít nhất 1 mũi vaccine phòng COVID-19.

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 liên quan đến các trường hợp sức khỏe dẫn đến tử vong sau tiêm vaccine phòng COVID-19; chỉ đạo, kiến nghị của Bộ Y tế liên quan đến ứng phó với biến chủng mới Omicron; khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là với các biện pháp phòng bệnh dù đã tiêm đủ vaccine phòng COVID-19; tiếp tục phản ánh tình hình thực hiện phòng, chống dịch ở các địa phương, nhất là ở các tỉnh, thành phố phía

Nam, nơi có diễn biến phức tạp; nhiều địa phương tăng cấp độ dịch và thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch do số ca mắc trong cộng đồng có xu hướng tăng cao; đảm bảo các điều kiện cho học sinh đi học trở lại...; tiếp tục các thông tin khuyến cáo người không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch COVID-19; cập nhật tình hình tiêm vaccine phòng COVID-19, nhất là cho độ tuổi từ 15-17, hạ dân độ tuổi được tiêm chủng...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN thông tin cập nhật về việc nhiều nước châu Âu ghi nhận ca nghi nhiễm biến thể Omicron; nhiều nước mở rộng danh sách cấm nhập cảnh...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 27/11, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.236.000 cuộc gọi (ngày 27/11 đã tiếp nhận và xử lý hơn 27 nghìn cuộc gọi).

17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11
3230 9	3251 3	3338 9	3040 1	2751 9	3201 6	2924 3	3013 2	3225 0	3058 0	2734 5

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 27/11 đã tiếp nhận hơn 302 nghìn cuộc (ngày 27/11 đã tiếp nhận 289 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 - 27/11 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02- 27/11 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11
Cuộc gọi đến	196	191	190	260	221	242	221	266	276	289

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 30.789.757 (+46 ngàn so với 27/11, tăng 15.156 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 32,09% dân số, 46,17% số điện thoại thông minh.

2.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 118.870.498

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 116.070.942

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 98%

- Tổng số thuê bao cài đặt Số sức khỏe điện tử (SKĐT(sad)) 29.328.743

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.3 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 9,089,231 (tăng 69255 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 69255 người

Đồng Nai	5518
Bắc Giang	32237
Thừa Thiên Huế	9384
Đồng Tháp	2931
Sóc Trăng	8590
Quảng Bình	4916
Bình Phước	2335
Thái Nguyên	996
Khánh Hòa	827
Vĩnh Long	717
An Giang	210
Tây Ninh	403
Bắc Ninh	108
Bình Dương	30
Thái Bình	50
Đà Nẵng	2
Lào Cai	1

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 2,660,611 (tăng 53793 người)

Quảng Ninh	674
Hải Dương	220
Bình Thuận	25
Phú Yên	9
Bãi Cháy	1
TPHCM	2986
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	234
Bình Định	135

Bệnh viện Quy Hòa	3
Thái Nguyên	103
An Giang	903
Bắc Giang	41403
Bình Dương	22
Bình Phước	82
Đà Nẵng	2
Đồng Nai	1487
Đồng Tháp	609
Khánh Hòa	1147
Quảng Bình	347
Sóc Trăng	427
Thừa Thiên Huế	605
Tiền Giang	13
Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương	1
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ	7
CENTER LAB VIỆT NAM	133
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh	172
Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ	39
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	34
SOVICO	1968
Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn - Sóc Trăng	2

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...